

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày 26 tháng 10 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Tiệp

Ông Trần Thành Vân

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

. Ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu Bả P** - Sinh ngày 01/01/1975 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện Sông Mã, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lầu Bả C và bà Sông Thị S (đều đã chết); Vợ Sùng Thị S và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 06/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Chị Cà Thị M - Sinh năm 2004; Nơi cư trú: Bản N, xã N, Sông Mã. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 05/5/2023 Tổ công tác Công an xã Huổi Một, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại bản Ta Hốc, xã Huổi

Một, huyện Sông Mã phát hiện hai người điều khiển xe máy hướng từ xã Huổi Một về hướng thị trấn Sông Mã có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã dừng xe kiểm tra, sau khi dừng xe người điều khiển xe khai tên là Tòng Việt T, người ngồi sau là Phạm Ngọc D. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 06 viên nén màu hồng (T và D khai nhận là viên Hồng phiến do hai người cùng nhau đi mua để về sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nghi ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của Thái 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu sơn xanh có BKS 26AA-201.30.

Qua lấy lời khai ban đầu, T và D g khai nhận số ma túy thu giữ là do hai người mua từ một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tại bản Co Mạ, xã Huổi Một, Sông Mã được 10 viên Hồng phiến với số tiền 300.000đ, sau khi mua D đã bỏ ra 04 viên Hồng phiến rồi cùng với T và người đàn ông đã bán ma túy cho sử dụng tại nhà người này bằng tẩu tự chế của người này. Sau khi sử dụng xong T cất giấu số ma túy còn lại để về nhà sử dụng cùng nhau, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua lời mô tả của T và D người đàn ông bán ma túy có đặc điểm người gầy, chân đi khập khiễng và phải chống gậy, người có đặc điểm này là Lầu Bả P, sinh năm 1975 trú tại bản C, xã H, Sông Mã. Sau khi biết thông tin D và T bị bắt giữ, sáng ngày 06/5/2023 Lầu Bả P đã đến Công an xã Huổi Một đầu thú, đồng thời giao nộp số tiền 50.000đ, 01 tẩu tự chế bằng chai nhựa dùng để sử dụng ma túy và 02 mảnh viên nén màu hồng (P khai nhận là Hồng phiến).

Ngày 06/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành khám xét nơi ở của Lầu Bả P, qua khám xét không thu giữ gì thêm.

Ngày 06/5/2023, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định số vật chứng nghi là ma túy, kết quả:

- 06 viên nén màu hồng thu giữ của T có tổng khối lượng 0,57 gam, đã trích 01 viên có tổng khối lượng 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu D, vật chứng còn lại 05 viên có tổng khối lượng 0,48 gam cho vào túi nilon màu trắng ký hiệu L.

- 02 mảnh viên nén màu hồng P giao nộp có tổng khối lượng 0,08 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu P.

Kết luận giám định số 974/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu D, P gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là D=0,09 gam, P=0,08 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,65 gam, loại Methamphetamine”.

Kết luận giám định số 1029/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật".

Quá trình điều tra Phạm Ngọc D , Lò Việt T và Lầu Bả P khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 05/5/2023 Phạm Ngọc D đi từ nhà đến phòng trọ của Tòng Việt T , có đem theo số tiền 300.000đ, gặp nhau D rủ Thái đi tìm mua Hồng phiến cùng sử dụng, T nói không có tiền, D nói sẽ bỏ tiền ra trước và khi nào T có tiền thì trả cho D sau, T đồng ý, D bảo T đi mượn xe máy để cùng đi, T sang phòng trọ bên cạnh mượn xe máy nhãn hiệu ESPERO có biển kiểm soát 26AA-201.30 của bạn là Cà Văn T (cũng là học sinh đang thuê trọ tại đó). Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe chở D đi đến bản Co Mạ, xã Huổi Một, đến nơi D đi vào nhà Lầu Bả P để hỏi mua Hồng phiến, sau khi D hỏi mua Hồng phiến P nảy sinh ý định mua về để bán cho D mục đích kiếm lời, mặt khác để còn được sử dụng ma túy cùng D , nên P nói nếu mua về cùng nhau sử dụng thì P sẽ đi tìm mua cho, D đồng ý và đưa cho P số tiền 300.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ), P nhận tiền rồi đi ra khỏi nhà khoảng 300m thì gặp một người đàn ông dân tộc T đang đi bộ trên đường, P nói chuyện và hỏi mua Hồng phiến thì người này bảo có bán và hỏi P mua bao nhiêu tiền, P nói mua 250.000đ đồng thời đưa toàn bộ số tiền 300.000đ cho người này, người đàn ông này nhận tiền rồi lấy trong túi quần đưa cho P 01 gói nilon màu trắng chứa viên Hồng phiến cùng 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, P nhận lấy gói ma túy và mở ra kiểm tra thấy bên trong có 11 viên Hồng phiến, P đã bỏ ra 01 viên và cất cùng tờ tiền mệnh giá 50.000đ vào trong túi áo ngực, 10 viên Hồng phiến còn lại P gói lại rồi quay về nhà. Về đến nhà P đưa gói ma túy cho D , D nhận lấy mở ra kiểm tra, P bảo D bỏ Hồng phiến ra cùng sử dụng thì D đồng ý, P lấy ra 01 tẩu tự chế, 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa ra, còn D bỏ ra 04 viên Hồng phiến để 03 người cùng sử dụng bằng hình thức hút qua tẩu tự chế. Sau khi sử dụng xong, D bảo T gói lại 06 viên Hồng phiến để đem về cùng sử dụng, T gói lại và cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe chở D đi về, khi về đến khu vực bản Ta Hóc, xã Huổi Một thì bị tổ công tác Công an xã Huổi Một làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Sau khi D và Th đi về, P lấy viên Hồng phiến đang cất giấu trong túi áo ngực ra bẻ làm 02 mảnh, dùng mảnh nilon màu đen gói lại rồi cất giấu trong túi áo mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 06/5/2023 khi biết tin D và T bị bắt, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên P đã đến Công an xã Huổi Một đầu thú, đồng thời giao nộp 01 gói nilon chứa 02 mảnh viên Hồng phiến và số tiền 50.000đ là tiền được hưởng lợi khi mua ma túy cho D và T .

Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi cùng cung cấp chất ma túy cho P cùng sử dụng, Phạm Ngọc D mới 15 tuổi 11

tháng 25 ngày và đang là học sinh lớp 9 Trường THCS thị trấn Sông Mã, Lò Việt T mới 15 tuổi 8 tháng 28 ngày và đang là học sinh lớp 10 Trường TTGDTX huyện Sông Mã. Hành vi của D và T có dấu hiệu phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (đều là tội nghiêm trọng). Tuy nhiên, do không đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra quyết định trả tự do đối với D và T.

Cáo trạng số 191/CT-VKSSM ngày 10 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lầu Bả P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông mà Lầu Bả P khai nhận bán ma túy cho P quá trình điều tra do P không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Phạm Ngọc D, Tòng Việt Th có hành vi cùng nhau tàng trữ 0,57 gam ma túy và có hành vi cung cấp ma túy cho Lầu Bả P để cùng sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (đều là tội nghiêm trọng). Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, D mới 15 tuổi 11 tháng 25 ngày và T mới 15 tuổi 8 tháng 28 ngày nên không đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 30/5/2023 Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn đối với Phạm Ngọc D; ngày 09/6/2023 Ủy ban nhân dân xã Nậm Ty ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với Tòng Việt T.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lầu Bả P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm - 07 năm 06

tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan. Tịch thu nộp ngân sách số tiền 50.000đ.
- Miễn án phí hình sự cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan chị Cà Thị M trình bày: Chị là chị họ của Cà Văn T, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26AA-201.30 mà T đã cho Tòng Việt T mượn là tài sản của chị, chị đã cho T mượn để làm phương tiện đi học, chị cũng không biết T và cũng không biết việc T đã cho T mượn chiếc xe.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi liên quan: Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Cà Thị Mai vắng mặt, tuy nhiên lời khai trong hồ sơ đã làm rõ việc liên quan của chị đối với chiếc xe máy mà Tòng Việt Thái mượn để làm phương tiện thực hiện tội phạm, xét thấy sự vắng mặt của chị không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo và giải quyết vấn đề khác liên quan, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị là đảm bảo theo quy định.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung

thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 05/5/2023; Đơn xin đầu thú ngày 06/5/2023, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 06/5/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 974/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/5/2023 Phạm Ngọc D cùng Tòng Việt T (đều là người dưới 16 tuổi) rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, khi đến bản Co Mạ, xã Huổi Một D đã vào nhà Lầu Bả P để hỏi mua ma túy, mặc dù không có ma túy nhưng Lầu Bả P đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho D để kiếm lời, đã nhận của D 300.000đ đi mua ma túy và mua được 11 viên Hồng phiến với số tiền 250.000đ, sau khi mua được ma túy P mang về nhà rồi đưa cho D 10 viên, đã hưởng lợi từ việc mua ma túy là 50.000đ và 01 viên Hồng phiến - Xác định việc P nhận tiền với D là việc nhận tiền trước. Sau đó tại nhà mình, P bảo D g bỏ ma túy ra cùng sử dụng, D đã bỏ ra 04 viên, Ph đã cung cấp tẩu tự chế, giấy bạc và bật lửa để ba người cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong T gói lại số ma túy còn lại (gồm 06 viên Hồng phiến) rồi điều khiển xe chở D đi về, khi về đến bản Ta Hốc, xã Huổi Một thì bị tổ công tác Công an xã Huổi Một phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy là 0,57 gam loại Methamphetamine. Ngày 06 tháng 5 năm 2023 khi biết D và T bị bắt P đã ra đầu thú và giao nộp số tiền 50.000đ cùng 02 mảnh viên ma túy có tổng khối lượng 0,08 gam loại chất Methamphetamine, đây là số tiền và ma túy do Phia được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy cho Dương.

Hành vi bị cáo Lầu Bả P thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung " *Bán ma túy cho người dưới 16 tuổi* ", quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung " *Đối với 02 người trở lên* " và " *Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi* ", quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã thu giữ của Phạm Ngọc D , Tòng Việt T và của bị cáo - Tổng khối lượng là 0,65gam loại Methamphetamine.

Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố và Tòa án nhân dân huyện xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan thẩm quyền khai báo toàn bộ hành vi, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26AA-201.30 mà Phạm Ngọc D , Tòng Việt T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Cà Thị M . Chiếc xe được chị M cho Cà Văn Th là em trai họ mượn để làm phương tiện xuống trường từ ngày 02/5/2023, ngày 05/5/2023 T cho T mượn, khi mượn xe T nói mượn đi có việc, Th và M không biết việc Thái sử dụng chiếc xe đi mua ma túy. Ngày 29/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trả lại chiếc xe cho chị M là có căn cứ.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Phạm Ngọc D , Tòng Việt T có hành vi cùng nhau tàng trữ 0,57 gam ma túy và cung cấp ma túy cho P để cùng sử dụng, các hành vi này đều đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đây đều là loại tội phạm nghiêm trọng - Khi thực hiện hành vi, D và T đều chưa đủ 16 tuổi nên không đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã và Ủy ban nhân dân xã Nậm Ty đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Phạm Ngọc D và Tòng Việt T là đảm bảo quy định.

Đối với Cà Thị M là chủ sở hữu chiếc xe máy và Cà Văn T là người cho T mượn chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy, xác định được M và T không biết T mượn xe để đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy định.

Đối với người đàn ông bị cáo Lầu Bả P khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Hộ gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 55; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lầu Bả P phạm tội Mua trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lầu Bả P 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lầu Bả P 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lầu Bả P chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,48gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 0,48gam Methamphetamine); 01 mảnh nilon màu đen; 01mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(Các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 064429).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tàu tự chế.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì gửi giám định.

(Vật chứng được đựng trong một phong bì thư màu trắng do Công an tỉnh Sơn La phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 064140).

- Tịch thu nộp ngân sách số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 183/QĐ-VKSSM ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/10/2023). Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có qlq;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

